

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày: 28/12/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thường.

2. Ông Phạm Hoàng Cảnh.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn M (Khánh), sinh năm 1994 tại An Giang; nơi cư trú: ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Hồ Văn Đ, sinh 1970 và bà Mai Thị G, sinh 1971; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 29/8/2018 được tại ngoại điều tra (có mặt).

2. Hồ Phước C, sinh năm 1997 tại An Giang; nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hồ Văn T, sinh 1962 và bà Đỗ Thị H, sinh 1961; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 15/12/2017 được tại ngoại điều tra (có mặt).

3. Lê Văn T, sinh năm 1995 tại An Giang; nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lê Văn T, sinh 1960 và bà Hồ Thị X, sinh 1958; chung sống như vợ chồng với Lê Thị Mỹ N và có 01 con chung; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 15/12/2017 được tại ngoại điều tra (có mặt).

4. Phạm Văn Q, sinh năm 1996 tại An Giang; nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn Tr, sinh 1977 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh 1978; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 15/12/2017 được tại ngoại điều tra (có mặt).

5. Lê Văn H (Minh), sinh năm 1991 tại An Giang; nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Lê Văn T, sinh 1960 và bà Hồ Thị X, sinh 1958; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 31/10/2015 đến ngày 15/12/2017 được tại ngoại điều tra (có mặt).

6. Lưu Minh T, sinh năm 1995 tại An Giang; nơi cư trú: ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lưu Minh U, sinh 1965 và bà Võ Thị M, sinh 1966; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 15/12/2017 được tại ngoại điều tra (có mặt).

7. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại An Giang; nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; con ông (không rõ), con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 12/10/2016 được tại ngoại điều tra (có mặt).

8. Trần Hoàng T (Cu), sinh năm 1995 tại An Giang; nơi cư trú: ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; Trần Hoàng T, sinh 1972 và bà Võ Thị Hạnh N, sinh 1974; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 11/10/2016 được tại ngoại điều tra (có mặt).

9. Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 tại An Giang; trú tại: ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn S, sinh 1969 và bà Trần Thị Mỹ T, sinh 1973; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 29/10/2015 đến ngày 04/01/2016 được tại ngoại điều tra (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Văn H: Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Nhan Tấn P, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Ông Phạm Văn Dũng E, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Ông Phạm Văn Duyên E, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp An Thị, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1961; Nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; Nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Lương Thị T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Yên T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Bà Hồ Thị X, sinh năm 1958; Nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Anh Lê Văn B, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M: Ông Phương Ngọc Dũng – Luật sư của Văn phòng luật sư Vạn Lý - Chi nhánh tại Tây Nguyên, thuộc đoàn Luật sư thành Phố Cần Thơ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Phước C: Ông Lại Văn Giang – Luật sư Văn phòng luật sư Hồ Hoàng Phương, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn H: Bà Nguyễn Thị Bạch Xuân – Luật sư Văn phòng luật sư Thanh Bạch, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2015, Hồ Văn M và Trần Hoàng T từ nhà ở xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đi đến nhà của Hồ Phước C ở xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn chơi. Sau đó, Mạnh, Tú cùng với Còn, Lê Văn T và Nguyễn Văn T đến quán “Quốc Bảo” tại thị trấn Núi

Sập uống cà phê, một lúc sau Nguyễn Văn H đến uống chung. Tại đây, M rủ đi chặn xe kiểm tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả bọn gặp nhau ở công viên Nguyễn Huệ thuộc ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn. Cùng lúc, T chỉ cho M dao tự chế do Tèo cắt giấu ở gốc cây gần đó nên Mạnh đi lại lấy thì Tâm nói: *“Mấy bây theo tao đi vô hướng Bình Thành trong đó vắng”*. Sau đó, cả nhóm đi vào hướng Bình Thành nhưng không chặn được xe nào nên quay về đoạn đường cầu kênh F thuộc tỉnh lộ 943 ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn. Lúc này, bị cáo C chuẩn bị chạy xe đi canh đường thì có một xe mô tô biển số 67M1 – 001.41 do Phạm Văn Dũng E điều khiển chở Phạm Văn Duyên E chạy từ hướng Long Xuyên vào Núi Sập, bị cáo H cầm dao tự chế ra chặn xe này lại, M cùng với T đi xung quanh xe nhìn thì Dũng E nói *“nhằm rồi mấy bồ ơi”*. M và đồng bọn thấy hai người ăn mặc như người đi lao động về, nghĩ rằng không có tiền nên cho đi. Sau đó, cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô đến điểm cách đó khoảng 700m về hướng Long Xuyên để chờ chặn xe tiếp. Riêng bị cáo C còn chạy trước để dò đường. Khi C qua cầu kênh G trên tỉnh lộ 943 thuộc ấp Hòa Phú, xã Định Thành được khoảng 500m gặp lực lượng đặc nhiệm Công an huyện thấy nghi vấn nên chặn xe lại kiểm tra, đồng thời mời C về trụ sở và tiếp tục đưa đồng bọn về làm việc, các đối tượng thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra xác định trước đó khoảng 16 giờ ngày 18/10/2015, các bị cáo Hồ Văn M, Lưu Minh T, Hồ Phước C, Phạm Văn Q đi dự sinh nhật của Hồ Chí T tại quán Thiên Nhiên (thuộc ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, các bị cáo M, C, Q, Tr đi đến gần nhà máy Hoàng Vĩnh ở ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn uống rượu tiếp cùng với Lê Văn T và Lê Văn H. Trong lúc uống rượu, M rủ cả nhóm đi chặn xe kiểm tiền xài thì cả nhóm đồng ý. M kêu C đi cùng M lại nhà T lấy dao tự chế để khi chặn xe lại, dùng dao uy hiếp lấy tiền. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả nhóm đến cầu kênh F trên tỉnh lộ 943 để chặn xe. Lúc này, Mạnh kêu C còn điều khiển xe mô tô biển số 67B1-469.11 chạy ra hướng Long Xuyên canh chừng khi nào có xe chạy vào thì điện thoại cho Mạnh hay để chặn xe thì C còn đồng ý. Một lúc sau, có người thanh niên (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) chạy xe mô tô loại Dream đến, M cầm dao ra chặn và kêu người này đưa tiền, người thanh niên này móc túi đưa cho M 70.000 đồng và M cho người này đi. Sau khi người thanh niên chạy xe đi khỏi thì ông Nhan Tấn P điều khiển xe mô tô loại Air Blade biển số 67M1- 132.81 chạy một mình đến thì Q cầm dao tự chế bước ra chặn lại và kêu ông Phát đưa tiền. Lúc này, M và H đi đến đứng phía sau xe ông Phát, còn Trí và Tâm đứng cặp lề đường gần đó. Thấy vậy ông P móc trong túi lấy số tiền 1.800.000 đồng cùng 06 tờ vé số đài Đồng Tháp (trị giá mỗi tờ 10.000 đồng) đưa cho bị cáo M rồi cả nhóm cho ông Phát đi. Sau khi lấy tiền xong, các bị cáo về trước cửa nhà máy Hoàng Vĩnh, tại đây bị cáo Mạnh chia cho mỗi người 300.000 đồng cùng một tờ vé số, riêng Q không lấy tờ vé số nên Mạnh giữ lấy tờ vé số này.

** Vật chứng tạm giữ:*

+ 01 xe mô tô biển số 67B1- 634.18, số khung: 001615, số máy: 000315, màu sơn xanh, nhãn hiệu DAYA.

+ 01 xe mô tô biển số 67B1- 469.11, số khung: 00039, số máy: 589460, màu sơn xanh, nhãn hiệu LONCIN.

+ 01 xe mô tô biển số 67F7- 9418, số khung: 007025, số máy: 0600945, màu sơn nâu, nhãn hiệu CONIFER.

+ 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 59cm, lưỡi dao dài 43cm, rộng 3cm, bề mặt lưỡi dao sắc nhọn, cán dao dài 16cm bằng kim loại quấn keo màu đen, đường kính 2,5cm.

+ 01 vỏ dao bằng kim loại quấn keo đen kích thước (46 cm x 2x 3,8cm).

+ 01 cây kềm bằng kim loại dài 25cm của Nguyễn Văn H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Corporation, màu đen của Hồ Văn M.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B210, màu trắng, viền xanh của Lê Văn T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung model GT-S7270, màu trắng xanh của Hồ Phước C.

Cáo trạng số 54/CT-VKSTS-HS, ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn để xét xử, đối với các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Phước C, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Lê Văn H, Lưu Minh T, Nguyễn Văn T, Trần Hoàng T và Nguyễn Văn H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận thực hiện hành vi phạm tội giống như nội dung vụ án được tóm tắt và cáo trạng của Viện kiểm sát đã mô tả. Các bị cáo thừa nhận sử dụng dao tự chế, chọn thời gian đêm khuya và đi đông người uy hiếp tinh thần người đi đường nhằm mục đích lấy tiền. Nếu bị hại không đưa tiền các bị cáo vẫn cho đi mà không thực hiện việc tấn công hay chiếm đoạt bất kỳ tài sản nào khác hoặc dùng dao chém bị hại. Riêng cây kềm cộng lực bị cáo H mang theo thì cả nhóm không biết.

Bị hại ông Phạm Văn Dũng E, Phạm Văn Duyên E khai nhận phù hợp với nội dung vụ án. Riêng ông Nhan Tấn P, trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 18/10/2015, ông điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade biển số 67M1- 13281 từ Long Xuyên về thị trấn Núi Sập. Khi đến gần cầu kênh F, ông thấy ba người từ trong hẻm bước ra, một người (về sau xác định là bị cáo Quý) đứng giữa đường, tay phải cầm một thanh kim loại màu đen đưa ngang ra chặn xe ông, ông dừng xe lại cách người đứng giữa đường khoảng 03m. Hai người còn lại (bị cáo M, H) đứng bên hông xe của ông. Lúc này Mạnh nói “Có bao nhiêu tiền móc ra hết”, ông móc tiền trong túi áo ra đưa thì người này nói: “Sao vé số không à?”

và nghe tiếng người bên trong lẻ đường nói “Sao không kêu ổng móc bóp ra”, ông mới móc từ trong bóp ra số tiền 1.800.000 đồng đưa cho bị cáo M và nói “Thôi anh đi công chuyện còn nhiều tiền nè mấy đứa lấy uống cà phê đi”, sau khi đưa tiền xong thì cả nhóm cho ông đi. Nay ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn S, trình bày: Ông là cha ruột của Nguyễn Văn H, đêm 27 rạng sáng 28/10/2015 ông bị bệnh, Hậu điều khiển xe mô tô 67F9-9418 chở đến Hội chữ thập đỏ xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới để đi cấp cứu. Sau đó, Hậu điều khiển xe đi đâu, làm gì ông không biết. Xe mô tô này ông mua vào năm 2012 của một người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 6.500.000 đồng, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hồ Văn Hồng và hiện chưa sang tên chủ sở hữu. Ông xin được nhận lại xe.

Ông Hồ Văn H, trình bày: Xe mô tô Dream màu nâu biển số 67F7-9418 là của ông bán cho người lạ mặt vào năm 2012, không rõ họ tên địa chỉ với giá 5.000.000 đồng, vẫn chưa sang tên xe. Do xe đã bán nên ông không yêu cầu gì.

Bà Đỗ Thị H trình bày: Bà là mẹ ruột của Hồ Phước C. Đêm 28/10/2015, Còn lấy xe mô tô Wave màu xanh biển số 67B1- 469.11 đi uống cà phê với bạn nhưng không thấy về nhà. Đến sáng ngày 29/10/2015, chồng bà là Hồ Văn Tấn cho hay Còn bị Công an bắt. Chiếc xe đó bà mua cho Còn đứng tên, sử dụng đi học. Nay bà xin nhận lại xe.

Bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo T, xe mô tô biển số 67B1- 634.18 do bà mua của Nguyễn Thành Hưng, nhưng chưa sang tên. Bà giao xe cho Tèo làm phương tiện đi làm, không biết việc Tèo lấy xe mô tô này làm phương tiện đi chặn đường người khác lấy tài sản. Nay bà xin nhận lại xe.

Anh Nguyễn Thành H, trình bày: Xe mô tô Wave Trung Quốc màu xanh biển số 67B1- 634.18 là của anh, sau đó anh bán lại cho Nguyễn Thị D với giá 4.900.000 đồng. Do xe đã bán nên không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử bằng với thời gian bị tạm giam.

Người bị hại trước tòa (trong vụ án phạm tội hoàn thành) ông Nhan Tấn P không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên tội danh cáo trạng truy tố. Căn cứ tính chất mức độ, hoàn cảnh phạm tội từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và nhân thân đề nghị Hội đồng xét xử về hình phạt, xử các bị cáo từ thời hạn tạm giam đến cao hơn thời hạn tạm giam từ 06 đến 01 năm tù đối với mỗi bị cáo. Riêng bị cáo H thì đề nghị bằng thời hạn tạm

giam và bắt buộc chữa bệnh (10 tháng 07 ngày). Vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo pháp luật.

Luật sư Phương Ngọc Dũng bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M thống nhất tội danh cáo trạng truy tố, thống nhất tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Mạnh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm xem xét về nhân thân và thái độ chấp hành pháp luật từ khi được trả tự do đến nay, xử bị cáo Mạnh bằng với thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng cải tạo đối với Mạnh và các bị cáo còn lại.

Luật sư Lại Văn Giang bào chữa cho bị cáo Hồ Phước C thống nhất tội danh, khung hình phạt và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tính chất vai trò của bị cáo Còn xử bằng thời hạn tạm giam cũng đủ tác dụng cải tạo đối với bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị Bạch Xuân chỉ định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H thống nhất tội danh cáo trạng truy tố, về thời giam tạm giam 02 tháng 05 ngày và bắt buộc chữa bệnh 08 tháng 02 ngày, tổng cộng 10 tháng 07 ngày cũng đủ tác dụng cải tạo đối với bị cáo. Hiện tại bị cáo Hậu vẫn tiếp tục điều trị bệnh và không biểu hiện khôi phục do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử bị cáo.

Các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Phước C, đại diện hợp pháp bị cáo Nguyễn Văn H thống nhất với lời tranh luận của người bào chữa và không bổ sung, không ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, tất cả các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được xử các bị cáo bằng với thời hạn tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong hoạt động điều tra, truy tố, người tham gia tố tụng không khiếu nại nên Hội đồng xét xử (HĐXX) không đặt vấn đề xem xét.

Về áp dụng luật: Hành vi của các bị cáo thực hiện xảy ra trước ngày 01 tháng 01 năm 2018, tuy nhiên khi xét xử sơ thẩm thì Bộ luật hình sự (BLHS) 2015 đang có hiệu lực pháp luật và có lợi hơn cho các bị cáo so với BLHS 1999, sửa đổi bổ sung 2009 nên (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 của Quốc hội, áp dụng BLHS 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xét xử các bị cáo là phù hợp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Phước C, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Lê Văn H, Lưu Minh T, Nguyễn Văn T, Trần Hoàng T và Nguyễn Văn H khai nhận vào khoảng 22 giờ tại khu vực cầu kinh F thuộc địa phận xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang các ngày

18 và 28/10/2015 sau khi uống rượu đã rủ rê nhau dùng dao tự chế chặn đường người đi mô tô để lấy tài sản. Cụ thể ngày 18/10/2015 M cùng T, C, Q, T và H đã chặn xe của một người đi đường lấy 70.000 đồng, sau đó chặn xe ông Nhan Tấn P lấy số tiền 1.800.000 đồng và 06 tờ vé số. Và ngày 28/10/2015 Mạnh tiếp tục cùng C, T, T, T và H dùng dao ngang đường khống chế người đi đường để lấy tiền, đã chặn xe của anh Phạm Văn Dũng E và Phạm Văn D chưa lấy được tiền thì bị bắt giam đang cùng vật chứng vụ án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những bị hại và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, tài sản chiếm đoạt. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù tại phiên tòa có thái độ không nhận thức, không trả lời những câu hỏi của Hội đồng xét xử nhưng qua chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đủ cơ sở xác định Hậu tham gia cùng Mạnh và các bị cáo khác trong đêm 28/10/2015. Hành vi của 09 bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 170, Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt đến 05 năm tù là tội nghiêm trọng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố các bị cáo về tội phạm trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự, an ninh địa phương, quần chúng nhân dân tỏ thái độ bất bình. Tính đến thời điểm phạm tội chỉ bị cáo C chưa thành niên, các bị cáo còn lại đều đã trưởng thành, có đủ nhận thức chịu trách nhiệm trước pháp luật mọi hành vi sai trái. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bởi bản tính tham lam đã bắt chước. Không chỉ thực hiện 01 lần, các bị cáo M, C và T thực hiện với tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung.

[4] Xét vai trò từng bị cáo thì thấy, M giữ vai trò đầu vụ, chính bị cáo trực tiếp rủ rê cả cả nhóm thực hiện 02 lần phạm tội, Mạnh chính là người đứng ra chia tài sản chiếm đoạt và hưởng lợi nhiều hơn các bị cáo khác. Vì vậy bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn hết.

Tiếp đến Hồ Phước C và Lê Văn T là đồng phạm nhưng phạm tội 02 lần và giữ vai trò tiếp sức tích cực nên cần có hình phạt tương xứng. Tiếp theo là bị cáo Phạm Văn Q dù nhỏ tuổi, 01 lần phạm tội nhưng chính bị cáo là người thể hiện bản tính hung hăng dùng dao ngang đường chặn xe cùng đồng bọn thực hiện tội phạm.

Đối với bị cáo Lê Văn H, Lưu Minh T, Nguyễn Văn T, Trần Hoàng T và Nguyễn Văn H tham gia với vai trò giúp sức, cùng đồng bọn thực hiện trót lọt hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng. Các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Phước C và Lê Văn T phạm tội theo tình tiết tăng nặng 02 lần trở lên.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thật thà khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ thái độ ăn năn hối cải. Tất cả 09 bị cáo đều xuất thân từ

thành phần nhân dân lao động, nhân thân tốt; phạm tội mang tính nhất thời; tuy đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, nên thuộc khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với các bị cáo M, C, T, T, T, H được xem xét thêm tình tiết phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự (lần thực hiện tội phạm vào ngày 28/10/2015).

Ngoài ra mỗi bị cáo đều có thời gian tạm giam từ 10 tháng 07 ngày (bị cáo H) đến 02 năm 10 tháng (đối với bị cáo M). Đây là thời gian khá dài cũng đủ tác dụng cải tạo đối với các bị cáo. Đồng thời từ khi tại ngoại đến nay các bị cáo chấp hành tốt các quy định ở địa phương, chăm lo làm ăn, không vi phạm pháp luật. Xét nên giữ nguyên ổn định cuộc sống cho tất cả các bị cáo. Vì thế Hội đồng xét xử áp dụng các quy định thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Hình sự, xử các bị cáo bằng thời hạn tạm giam (riêng các bị cáo T, T và H xử dưới khung hình phạt) cũng đủ tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: không.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật không giá trị sử dụng và công cụ phạm tội. Trả lại các phương tiện cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ do không liên quan hành vi phạm tội. Tịch thu của bị cáo Mạnh và bị cáo Còn 02 điện thoại di động dùng vào việc phạm tội. Buộc các bị cáo nộp số thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước. Cụ thể:

+ Xe mô tô biển số 67B1- 634.18, số khung 001615, số máy 000315, màu sơn xanh, nhãn hiệu DAYA thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị D nên trả lại cho bà.

+ Xe mô tô biển số 67B1- 469.11, số khung 00039, số máy 589460, màu sơn xanh, nhãn hiệu LONCIN thuộc sở hữu của bà Đỗ Thị H nên trả lại cho bà.

+ Xe mô tô biển số 67F7- 9418, số khung 007025, số máy 0600945, màu sơn nâu, nhãn hiệu CONIFER thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn S nên trả lại cho ông.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 59cm, lưỡi dao dài 43cm, rộng 3cm, bề mặt lưỡi dao sắc nhọn, cán dao dài 16cm bằng kim loại quấn keo màu đen, đường kính 2,5cm, 01 vỏ dao bằng kim loại quấn keo đen kích thước (46 cm x 2x 3,8cm), 01 cây kèm bằng kim loại dài 25cm.

+ Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Corporation, màu đen của Hồ Văn M và 01 điện thoại di động hiệu Samsung model GT-S7270, màu trắng xanh của Hồ Phước C.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B210, màu trắng, viền xanh cho Lê Văn T.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Căn cứ khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn M (K), Hồ Phước C, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Lê Văn H (M), Lưu Minh T, Nguyễn Văn T, Trần Hoàng T (C) và Nguyễn Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1, Điều 170; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58. Đối với bị cáo M, C và T áp dụng thêm điểm g, khoản 1, Điều 52. Các bị cáo M, C, T, T, T và Hậu áp dụng thêm khoản 3 Điều 57. T, T và H áp dụng thêm Điều 54 và Hậu áp dụng thêm Điều 49 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt từng bị cáo hình phạt cụ thể sau:

1/ Bị cáo Hồ Văn M (K) 02 năm 10 tháng tù (bằng thời gian tạm giam), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2/ Bị cáo Hồ Phước C 02 năm 01 tháng 16 ngày tù (bằng thời gian tạm giam), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

3/ Bị cáo Lê Văn T 02 năm 01 tháng 16 ngày tù (bằng thời gian tạm giam), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

4/ Bị cáo Phạm Văn Q 02 năm 01 tháng 16 ngày tù (bằng thời gian tạm giam), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

5/ Bị cáo Lê Văn H (M) 02 năm 01 tháng 15 ngày tù (bằng thời gian tạm giam), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

6/ Bị cáo Lưu Minh T 02 năm 01 tháng 15 tù (bằng thời gian tạm giam), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

7/ Bị cáo Nguyễn Văn T 11 tháng 13 tù (bằng thời gian tạm giam), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

8/ Bị cáo Trần Hoàng T (C) 11 tháng 12 ngày tù (bằng thời gian tạm giam), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

9/ Bị cáo Nguyễn Văn H 10 tháng 07 ngày tù (bằng thời gian tạm giam), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự
+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị D xe mô tô biển số 67B1- 634.18, số khung 001615, số máy 000315, màu sơn xanh, nhãn hiệu DAYA.

+ Trả lại cho bà Đỗ Thị H xe mô tô biển số 67B1- 469.11, số khung 00039, số máy 589460, màu sơn xanh, nhãn hiệu LONCIN.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn S xe mô tô biển số 67F7- 9418, số khung 007025, số máy 0600945, màu sơn nâu, nhãn hiệu CONIFER.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B210, màu trắng, viền xanh cho Lê Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 59cm, lưỡi dao dài 43cm, rộng 3cm, bề mặt lưỡi dao sắc nhọn, cán dao dài 16cm bằng kim loại quấn keo màu đen, đường kính 2,5cm; 01 vỏ dao bằng kim loại quấn keo đen kích thước (46 cm x 2x 3,8cm); 01 cây kèm bằng kim loại dài 25cm.

+ Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Corporation, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung model GT-S7270, màu trắng xanh.

Buộc các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Phước C, Lê Văn T, Phạm Văn Q, Lê Văn H và Lưu Minh T mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục duy trì chiếc xe mô tô biển số 67B1- 469.11 của bị cáo Hồ Phước C (con bà Đỗ Thị H) để đảm bảo thi hành án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-HS ngày 17/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CAH. Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**